

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS – PT

Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Năm.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Phạm Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 180/2019/HSPT ngày 29 tháng 10 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; tại Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và có 01 con, sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 02/2013/HSST ngày 07/01/2013 của TAND huyện Yên Phong xử phạt T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/01/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h00 ngày 17/4/2019, tại trước cửa lán của Nguyễn Văn T ở thôn Ch, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Long Châu tiến hành bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi bán trái phép 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá cho đối tượng Nguyễn Duy Đ.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong và phong bì thư ký hiệu M; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu hồng được niêm phong và phong bì thư ký hiệu M1; 01 tờ polyme mệnh giá 200.000đ.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T thu giữ: 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng trong hộp nhựa màu đen đặt tại hộc bên trái của cục loa trầm; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong ống nhựa dán băng dính màu đen, đặt phía sau tủ sắt; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 19 viên nén hình tròn màu hồng thu trong lọ thủy tinh đặt trên mặt tủ sắt; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng thu tại mép thành khung sắt của lán; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu trong ống sắt khung sắt của lán.

Toàn bộ các túi nilon thu giữ tại lán của T được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2.

Tại kết luận giám định số 389/KLGĐMT-PC09 ngày 18/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M có khối lượng 0,0527 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- Các bột màu hồng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,1168 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 5,1590 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Me thamphetamine.

- Các viên nén hình tròn màu hồng được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M2 có khối lượng 2,5950 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ được là 7,9235 gam.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 123/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i, khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt Nguyễn Văn T 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyết định tạm giam để bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên xử là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, hơn nữa hiện nay bị cáo có mẹ già và con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h00 ngày 17/4/2019 tại trước cửa lán của Nguyễn Văn T ở thôn Ch, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,0527 gam Methamphetamine cho Nguyễn Duy Đ với giá 200.000đ. Ngoài ra, T còn cất giữ 7,8708 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất bị Nhà nước cấm sử dụng bởi vì nó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến con nghiện mà là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm bằng luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, HĐXX nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm bất kỳ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét.

[4]. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa